

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 9 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Kim.
2. Bà Phùng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa H, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Thôn Mai Thành, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lô Tr, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2019, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Hứa H, trình bày như sau:

Năm 2006 chị Hứa H và anh Lô Tr tìm hiểu yêu nhau trong thời gian khoảng 02 năm, đến năm 2008 được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Đến ngày 15/12/2008 chị Hứa H và anh Lô Tr đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H và anh Tr bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Tr thường xuyên rượu chè không chịu tu chí làm ăn, do vậy hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau và chị H bị anh Tr đánh nhiều lần, lần gần nhất anh Tr đánh chị H vào ngày 21/8/2019 chính quyền thôn có lập biên bản. Do không chịu đựng được cuộc sống vợ chồng và bị anh Tr dọa đánh, cuối tháng 5 năm 2019 chị H bỏ nhà ra ngoài sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân và những lần hai vợ chồng mâu thuẫn trước đây có được bố mẹ, anh em hai bên gia đình nội ngoại họp mặt động viên, hòa giải khuyên nhủ nhiều lần để giải quyết nhưng anh Tr không nghe, do đó quan hệ giữa hai vợ chồng không được cải thiện. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Hứa H yêu cầu được ly hôn với anh Lô Tr.

Về con chung: Chị Hứa H và anh Lô Tr có hai người con chung con lớn tên Lô T sinh ngày 13/6/2010, con nhỏ tên Lô V sinh ngày 03/3/2014, hiện nay con lớn đang ở với anh Tr còn con nhỏ đang ở với chị H. Do hoàn cảnh khó khăn, 02 người con chung bị bệnh hạn chế khả năng nói, nghe, bản thân chị H bị khuyết tật nên không đủ khả năng nuôi cả 02 người con. Vì vậy, sau khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ Lô V, anh Tr trực tiếp nuôi con lớn Lô T và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hứa H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh Lô Tr trình bày:

Quá trình thời gian kết hôn và quá trình chung sống giữa hai vợ chồng mà chị Hứa H trình bày là đúng. Hai vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng vài năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế gia đình quá khó khăn, con nhỏ thương xuyên bệnh tật (hai vợ chồng đều bị khuyết tật hàng tháng được Nhà nước trợ cấp 400.000/người/tháng; 02 người con chung bị bệnh hạn chế khả năng nói, nghe) nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau và anh Tr có được đánh chị H nhiều lần, lần gần nhất là vào ngày 21/8/2019. Tháng 5/2019 chị H đi Bắc Ninh vào công ty làm thuê, đến tháng 7/2019 viết đơn yêu cầu được ly hôn, từ khi bỏ nhà đi tháng 5/2019 thỉnh thoảng có về thăm con, ngày 21/8/2019 về thăm con và bế con nhỏ Lô V đi. Nay chị H xin ly hôn anh Tr không đồng ý mà muốn hai vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung như chị H trình bày là đúng, vợ chồng có hai người con chung, cháu lớn Lô T sinh ngày 13/6/2010 đang ở với anh Tr, cháu nhỏ Lô V sinh ngày 03/3/2014 đang ở với chị H. Trường hợp nếu phải ly hôn anh Tr yêu cầu chị H nuôi cả hai người con chung và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị H tự ý bỏ nhà đi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và các đương sự thực hiện đúng theo quy định. Về giải quyết vụ

án: Chị H, anh Tr có đăng ký kết hôn, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Tr đánh chị H nhiều lần, do đó việc chị H xin ly hôn là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung chị H, anh Tr có hai con chung, xét điều kiện kinh tế của chị H, anh Tr là như nhau (đều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định). Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con nhỏ Lô V cho chị H nuôi dưỡng, anh Tr nuôi dưỡng con lớn Lô T và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh của con chung; bản sao Sổ hộ khẩu; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của các đương sự; biên bản sự việc ngày 21/8/2019.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị Hứa H và anh Lô Tr có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền; chị H và anh Tr có hai người con chung con lớn tên Lô T, sinh ngày 13/6/2010, con nhỏ tên Lô V, sinh ngày 03/3/2014; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; chị H và anh Tr bị khuyết tật hàng tháng được Nhà nước trợ cấp; 02 người con chung bị bệnh hạn chế khả năng nói, nghe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và về quyền nuôi hai người con chung, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lô Tr có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa H và anh Lô Tr, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đăng ký kết hôn và cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2008 ngày 15/12/2008 nên theo quy định của pháp luật quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa H và anh Lô Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Xét thấy, trong quá trình hôn nhân tồn tại thì từ năm 2014 vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, hiện nay hai vợ chồng đang sống ly thân không còn quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, người nào chỉ biết bốn phần của người đó. Quá trình mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H anh Tr đã được bố mẹ, anh em hai bên gia đình nội ngoại họp mặt động viên, hòa giải nhiều lần để giải quyết, vợ chồng cũng tìm cách khắc phục nhưng quan hệ giữa hai vợ chồng vẫn không được cải thiện. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của

nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc anh Tr yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng, xét thấy là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Hứa H và anh Lô Tr có 02 người con chung. Về điều kiện nuôi con, cả chị H và anh Tr đều có hoàn cảnh khó khăn, cả hai anh chị đều bị khuyết tật được Nhà nước trợ cấp hàng tháng, hai người con chung đều bị bệnh (*con lớn Lô T sinh năm 2010 bị khuyết tật bẩm sinh không nói được nên không lấy được lời khai*). Hiện nay công việc của chị H, anh Tr không ổn định, thu nhập thấp (*tại phiên tòa chị H trình bày đã bỏ việc ở nhà may Sài Gòn, hiện đang phụ giúp việc tại quán phở thu nhập 3.000.000 đồng/tháng; anh Tr trình bày đã bỏ việc ở công ty hiện chỉ ở nhà làm ruộng, vườn nên thu nhập thấp*). Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống của con chung cũng như của cả hai bên được ổn định việc giao con dưới 18 tuổi cho mỗi người nuôi dưỡng một người là phù hợp. Xét thấy, việc tiếp tục để chị H nuôi dưỡng con nhỏ Lô V, anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng con lớn Lô T là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung và không làm xáo trộn cuộc sống bình thường của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị H, không chấp nhận yêu cầu của anh Tr là giao 02 người con chung cho chị H nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không có ai yêu cầu và mỗi người nuôi dưỡng một người con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Hứa Thi Hồng phải chịu 300.000 đồng án phí.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa H được ly hôn với anh Lô Tr.
2. Về con chung: Chị Hứa H và anh Lô Tr có 02 người con chung, con lớn Lô T, sinh ngày 13/6/2010; con nhỏ Lô V, sinh ngày 03/3/2014.

Sau khi ly hôn chị Hứa H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con nhỏ Lô V, sinh ngày 03/3/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lô Tr được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con lớn Lô T, sinh ngày 13/6/2010 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Hứa H và anh Lô Tr không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hứa H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hứa H đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04982 ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hứa H và anh Lô Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn